

Số: /BC-STP

Hà Tĩnh, ngày tháng 7 năm 2026

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Văn bản 2500/UBND-NC₃ ngày 30/3/2026 của UBND tỉnh về việc báo cáo tổng kết thi hành Bộ luật Dân sự năm 2015 theo yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Văn bản số 1888/BTP-PLDSKT ngày 27/3/2026, trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương, Sở Tư pháp tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI VÀ TỔ CHỨC THI HÀNH BỘ LUẬT DÂN SỰ NĂM 2015

1. Công tác chỉ đạo, triển khai

Bộ luật Dân sự năm 2015 (sau đây gọi tắt là BLDS) được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2016, gồm 6 phần, 27 chương, 689 điều. Đây là đạo luật nền tảng quan trọng, thể chế hóa quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp năm 2013, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật dân sự, tạo môi trường pháp lý ổn định, minh bạch cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Thực hiện Quyết định số 243/QĐ-TTg ngày 05/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 276/QĐ-BTP ngày 25/02/2016 của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã kịp thời ban hành Kế hoạch triển khai thi hành BLDS trên địa bàn tỉnh. Hàng năm, UBND tỉnh đều ban hành Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ công tác tư pháp, trong đó có nội dung để triển khai Bộ luật này. UBND tỉnh đã yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, phân công rõ trách nhiệm, đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định mới của Bộ luật đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tầng lớp Nhân dân; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ làm công tác pháp luật và những người trực tiếp tham gia giải quyết các quan hệ dân sự.

Với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh, hàng quý Sở Tư pháp tham mưu Hội đồng ban hành văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thống nhất công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó chú trọng tuyên truyền các quy định của BLDS gắn với những vấn đề liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân, doanh

ngiệp. Đồng thời, Sở chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt nội dung của BLDS và các văn bản liên quan thông qua nhiều hình thức đa dạng như đăng tải tin, bài, tài liệu trên Cổng thông tin điện tử của Sở; biên soạn, cấp phát tài liệu tuyên truyền; lồng ghép trong các hội nghị, sinh hoạt chuyên đề; ban hành văn bản hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện.

Nhờ sự chỉ đạo thống nhất, quyết liệt từ tỉnh đến cơ sở, các quy định của BLDS đã từng bước đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân và bảo đảm tốt hơn quyền, lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thi hành

2.1. Ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành BLDS

Sau khi BLDS được ban hành, Chính phủ, các bộ, ngành trung ương đã ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và tổ chức thực hiện các quy định của Bộ luật, đặc biệt trong các lĩnh vực đăng ký biện pháp bảo đảm, hộ tịch, quốc tịch, giám hộ, bồi thường thiệt hại, giao dịch bảo đảm, xác lập và thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, đăng ký quyền tài sản, xác định năng lực hành vi dân sự của cá nhân và các nội dung có liên quan.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, Sở Tư pháp cũng đã tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện BLDS năm 2015 gắn với các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hộ tịch, quốc tịch, công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm, bồi thường nhà nước, trợ giúp pháp lý, phổ biến giáo dục pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

Qua rà soát, tại BLDS không có nội dung giao HĐND, UBND tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành và biện pháp cụ thể để tổ chức thi hành, do đó thời gian qua HĐND tỉnh, UBND tỉnh không có văn bản quy định chi tiết Bộ luật Dân sự mà chủ yếu các văn bản quy định chi tiết có nội dung liên quan đến nội dung quy định tại BLDS, như quy định liên quan đến quyền sở hữu tài sản, phân cấp, ủy quyền, quyền khai sinh, khai tử, các việc hộ tịch... Các văn bản QPPL này phù hợp, thống nhất với quy định của BLDS.

2.2. Phổ biến, giáo dục BLDS năm 2015

Trong kỳ báo cáo, Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật tỉnh đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức hơn 120 hội nghị tập huấn tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của BLDS như quyền sở hữu, quyền sử dụng, thừa kế, giao dịch dân sự, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng..., thu hút trên 20.000 lượt người tham gia. Bên cạnh đó, Sở đã phối hợp với Báo và Phát thanh, Truyền hình Hà Tĩnh xây dựng, phát sóng hơn 110 chương trình “Pháp luật và Đời sống”; biên soạn, in ấn và cấp phát hơn 44.600 cuốn Bản tin Tư pháp Hà Tĩnh; xây dựng và đăng tải hơn 2.000 tin, bài trên Cổng thông tin điện tử Sở, trong đó lồng ghép tuyên

truyền các quy định của BLDS năm 2015 và các quy định pháp luật liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

Các sở, ban, ngành cấp tỉnh và địa phương cũng đã chủ động tổ chức phổ biến, giáo dục pháp luật chuyên ngành trong đó có lồng ghép quy định của BLDS năm 2015. Những hoạt động này đã góp phần đưa các nguyên tắc cơ bản của Bộ luật này vào thực tiễn quản lý nhà nước và đời sống xã hội. Một số địa phương cũng đã chủ động phối hợp với Sở Tư pháp, Đoàn Luật sư, Hội Luật gia để tổ chức các buổi tuyên truyền về các nội dung có liên quan trong quy định của BLDS.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BLDS năm 2015 thời gian qua đã được tỉnh Hà Tĩnh triển khai tương đối sâu rộng, qua đó tạo chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ, Nhân dân, góp phần giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2.3. Hướng dẫn áp dụng; tiếp nhận và xử lý đề nghị, kiến nghị; tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ

Để bảo đảm việc áp dụng thống nhất và hiệu quả các quy định của BLDS năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan, hằng năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người làm công tác pháp chế và các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh. Nội dung tập huấn, hướng dẫn tập trung vào các quy định của BLDS năm 2015 liên quan đến quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, giao dịch dân sự, hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, thừa kế và các quan hệ dân sự phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh cũng như đời sống xã hội. Đồng thời, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin pháp lý, tài liệu nghiệp vụ và các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành của Trung ương và địa phương cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và các tổ chức có liên quan nhằm hỗ trợ việc nghiên cứu, áp dụng pháp luật trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, các sở, ban, ngành cấp tỉnh đã chủ động ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, triển khai để cụ thể hóa các quy định của pháp luật chuyên ngành, trong đó có lồng ghép quy định của BLDS; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ gắn với lĩnh vực quản lý chuyên ngành. Các sở, ngành như Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Công an tỉnh... đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn chuyên sâu, góp phần đưa các nguyên tắc cơ bản của BLDS vào thực tiễn quản lý nhà nước và đời sống xã hội.

Bên cạnh đó, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và phát hành nhiều tài liệu hỗ trợ pháp lý, tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ liên quan đến

trình tự, thủ tục đầu tư; lựa chọn nhà đầu tư; xử lý vi phạm hành chính; giao kết và thực hiện hợp đồng; trách nhiệm dân sự; bồi thường thiệt hại và các nội dung khác có liên quan đến việc áp dụng BLDS năm 2015. Các tài liệu này được cung cấp đến các doanh nghiệp, cán bộ pháp chế, người làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp và các tổ chức đại diện doanh nghiệp, góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật dân sự trong thực tiễn.

Riêng trong công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, hàng năm tỉnh đều tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho doanh nghiệp, cán bộ pháp chế và đội ngũ thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp, trong đó có các chuyên đề liên quan đến BLDS năm 2015 như hợp đồng dân sự, hợp đồng thương mại, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; đồng thời tổ chức các hội nghị đối thoại, trao đổi, hướng dẫn về cơ chế giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh và thương mại.... Thông qua các hoạt động này đã góp phần nâng cao năng lực áp dụng pháp luật, phòng ngừa rủi ro pháp lý, hỗ trợ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong các quan hệ dân sự, kinh doanh, thương mại.

II. KẾT QUẢ THI HÀNH BLDS NĂM 2015

1. Tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh:

Trong giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/6/2026, việc thi hành BLDS trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh được các sở, ban, ngành triển khai nghiêm túc, đồng bộ, gắn với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và đạt được nhiều kết quả tích cực.

Về công tác tuyên truyền, phổ biến và nâng cao nhận thức pháp luật: Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quy định của BLDS năm 2015 được thực hiện thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, doanh nghiệp và Nhân dân. Việc áp dụng các quy định của BLDS trong giao kết, thực hiện hợp đồng, giải quyết các quan hệ dân sự, thực hiện thủ tục hành chính và quản lý nhà nước được thực hiện cơ bản thống nhất, đúng quy định.

Về hoạt động tư pháp và thi hành án dân sự: Trong lĩnh vực thi hành án dân sự, các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được tổ chức thi hành kịp thời, đúng quy định; tỷ lệ thi hành xong về việc và về tiền hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao. Nhiều vụ việc phức tạp, kéo dài liên quan đến nghĩa vụ trả tiền, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bồi thường thiệt hại và quyền sử dụng đất đã được giải quyết dứt điểm. Công tác xác minh điều kiện thi hành án, xử lý tài sản và áp dụng các biện pháp cưỡng chế được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, góp phần bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và nâng cao tính nghiêm minh của pháp luật.

Trong hoạt động tư pháp, chất lượng kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự tiếp tục được nâng cao. Tòa án nhân dân hai cấp đã thụ lý, giải quyết đạt

tỷ lệ cao: Tổng thụ lý 18.043 vụ, việc; đã giải quyết 17.270 vụ, việc (đạt 95,7%). Cụ thể: dân sự sơ thẩm đạt 89,4%; hôn nhân và gia đình sơ thẩm đạt 97,3%; kinh doanh thương mại đạt 94,8% - 100% ở một số cấp. Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã ban hành 01 kháng nghị giám đốc thẩm, 50 kháng nghị phúc thẩm, 362 kiến nghị và 335 yêu cầu Tòa án thu thập chứng cứ.

Về lĩnh vực đất đai, ngân hàng, công chứng và an ninh trật tự: Trong lĩnh vực đất đai, các quy định về quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản, hợp đồng và biện pháp bảo đảm được áp dụng thống nhất. Hệ thống Văn phòng Đăng ký đất đai đã tiếp nhận, giải quyết hàng trăm nghìn hồ sơ đăng ký biến động đất đai từ các giao dịch chuyển nhượng, tặng cho, thừa kế, góp vốn bằng quyền sử dụng đất.

Trong lĩnh vực ngân hàng, việc triển khai thi hành BLDS đã góp phần hoàn thiện cơ sở pháp lý cho các quan hệ dân sự phát sinh trong hoạt động tín dụng, huy động vốn, bảo lãnh, thế chấp và các giao dịch bảo đảm khác. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn đã thực hiện tương đối thống nhất các quy định của BLDS về giao kết, thực hiện hợp đồng, đại diện, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và xử lý tài sản bảo đảm, qua đó nâng cao tính an toàn pháp lý trong hoạt động cấp tín dụng, hạn chế rủi ro và tranh chấp phát sinh. Các quy định về quyền tài sản, nghĩa vụ dân sự, thế chấp tài sản, bảo lãnh và xử lý tài sản bảo đảm đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để các tổ chức tín dụng mở rộng khả năng tiếp cận vốn cho người dân, doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của các bên trong quan hệ tín dụng. Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước đã thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành quy định, thực hiện xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm, góp phần bảo đảm hoạt động của các tổ chức tín dụng an toàn, ổn định. Kết quả này góp phần bảo đảm tính an toàn pháp lý cho các giao dịch dân sự, bảo đảm các giao dịch được xác lập đúng về chủ thể, ý chí tự nguyện, hình thức và nội dung theo quy định của BLDS; hạn chế tranh chấp, phòng ngừa, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức..

Trong lĩnh vực bảo đảm an ninh, trật tự, lực lượng Công an các cấp đã vận dụng hiệu quả các quy định của BLDS trong công tác phòng ngừa, hòa giải tranh chấp và điều tra, xử lý tội phạm. Công an cấp cơ sở đã phối hợp tổ chức hòa giải thành công hàng trăm vụ việc tranh chấp dân sự, mâu thuẫn trong Nhân dân, góp phần ngăn ngừa các tranh chấp dân sự phát sinh thành vụ việc hình sự; đồng thời việc áp dụng các quy định về tài sản, hợp đồng và nghĩa vụ dân sự đã hỗ trợ cơ quan điều tra phân định chính xác giữa quan hệ dân sự và hành vi phạm tội, bảo đảm nguyên tắc không hình sự hóa các quan hệ dân sự, kinh tế hợp pháp.

Nhìn chung, việc thi hành BLDS trên địa bàn tỉnh đã đi vào nền nếp, góp phần bảo đảm quyền sở hữu, quyền dân sự của tổ chức, cá nhân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững an ninh, trật tự, tạo môi trường pháp lý ổn định, minh bạch, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Tại UBND các xã, phường:

Qua 10 năm triển khai thi hành BLDS, công tác tổ chức thi hành tại các UBND cấp huyện (trước thời điểm 01/7/2025) và UBND các xã, phường trên địa bàn tỉnh được triển khai nghiêm túc, đồng bộ và đạt nhiều kết quả tích cực. Các địa phương đã chủ động ban hành kế hoạch, lồng ghép nội dung triển khai BLDS với công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, cải cách hành chính và các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường phối hợp giữa chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tuyên truyền, phổ biến pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức và Nhân dân.

Công tác hộ tịch: Công tác đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn được các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, đảm bảo theo quy định của BLDS góp phần bảo đảm quyền nhân thân của cá nhân theo BLDS. Toàn tỉnh đã thực hiện đăng ký khai sinh cho 259.186 trường hợp, đăng ký khai tử cho 107.419 trường hợp và đăng ký kết hôn cho 106.547 cặp đôi. Kết quả này đã góp phần xác lập và ghi nhận đầy đủ tình trạng nhân thân, năng lực pháp luật dân sự của cá nhân từ khi sinh ra đến khi chết; bảo đảm quyền kết hôn, quyền được khai sinh, khai tử và các quyền nhân thân khác theo quy định của BLDS, đồng thời tạo cơ sở pháp lý quan trọng để cá nhân thực hiện các quyền, nghĩa vụ dân sự, hành chính và các giao dịch khác theo quy định của pháp luật.

Qua thực tiễn thi hành cho thấy, các quy định của BLDS về quyền nhân thân của cá nhân đã được triển khai đầy đủ, thống nhất và hiệu quả thông qua công tác đăng ký hộ tịch. Việc đăng ký khai sinh được thực hiện kịp thời, gắn với cấp số định danh cá nhân, tạo nền tảng cho việc xác lập tư cách pháp lý của cá nhân và kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Công tác đăng ký khai tử được thực hiện ngày càng chặt chẽ, góp phần xác định chính xác thời điểm chấm dứt năng lực pháp luật dân sự của cá nhân, bảo đảm căn cứ pháp lý để giải quyết các quan hệ về thừa kế, tài sản, bảo hiểm, an sinh xã hội và các quan hệ dân sự khác theo quy định của BLDS.

Công tác công chứng, chứng thực:

Trong giai đoạn báo cáo, trên địa bàn toàn tỉnh, các tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện công chứng 520.987 giao dịch, hợp đồng và các việc công chứng khác theo quy định của pháp luật. Hoạt động công chứng được thực hiện đúng quy định của BLDS và pháp luật về công chứng, góp phần bảo đảm tính hợp pháp, xác thực và an toàn pháp lý của các giao dịch dân sự; phòng ngừa tranh chấp, hạn chế rủi ro pháp lý trong quá trình xác lập, thực hiện, thay đổi và chấm dứt quyền, nghĩa vụ dân sự. Đồng thời, thông qua hoạt động công chứng đã góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức; nâng cao tính công khai, minh bạch trong các giao dịch về bất động sản, tài sản, thừa kế, tặng cho, ủy quyền, thế chấp và các giao dịch dân sự khác, qua đó tạo môi trường pháp lý ổn định, an toàn cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển kinh tế -

xã hội trên địa bàn tỉnh.

Trong thời kỳ báo cáo, toàn tỉnh đã thực hiện chứng thực 7.597.665 bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản. Hoạt động chứng thực đã góp phần bảo đảm tính xác thực của hồ sơ, giấy tờ được sử dụng trong việc xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ dân sự, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi tham gia các giao dịch dân sự, hành chính và thương mại, qua đó hỗ trợ hiệu quả việc tổ chức thi hành BLDS trên địa bàn tỉnh, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các giao dịch của người dân.

Công tác hòa giải ở cơ sở: Hoạt động hòa giải ngày càng đi vào nề nếp, có hiệu quả, đúng quy định của pháp luật. Đã chú trọng huy động sự tham gia của những người có uy tín, kinh nghiệm, kiến thức pháp luật, kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải tham gia vào công tác này. Các tổ hòa giải trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận khoảng 14.944 vụ, việc, trong đó đã hòa giải thành 12.333 vụ việc, đạt tỷ lệ 82,5%. Thông qua hoạt động hòa giải đã góp phần duy trì, củng cố sự đoàn kết trong nội bộ Nhân dân, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phát huy đạo lý, truyền thống tốt đẹp của dân tộc, nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật trong cộng đồng dân cư. Ngoài ra, việc hòa giải thành còn góp phần hạn chế đơn thư, khiếu kiện lên cơ quan cấp trên và Tòa án, tiết kiệm thời gian và tiền bạc của cơ quan Nhà nước và công dân.

Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm và quyền sở hữu tài sản: Việc triển khai thực hiện các quy định của BLDS năm 2015 về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự được các cơ quan có thẩm quyền trên địa bàn tỉnh thực hiện nghiêm túc, bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên trong giao dịch dân sự, thương mại, tín dụng; đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm. Kể từ khi BLDS có hiệu lực thi hành, trên địa bàn tỉnh đã thực hiện đăng ký 388.698 hồ sơ (phiếu) về biện pháp bảo đảm. Việc đăng ký biện pháp bảo đảm góp phần công khai hóa tình trạng pháp lý của tài sản bảo đảm, xác lập và bảo vệ quyền của bên nhận bảo đảm, bảo đảm thứ tự ưu tiên thanh toán giữa các bên có quyền, qua đó nâng cao tính an toàn pháp lý trong các giao dịch dân sự, tín dụng và thương mại. Đồng thời, hoạt động đăng ký biện pháp bảo đảm đã tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân tiếp cận nguồn vốn tín dụng, giảm thiểu rủi ro pháp lý, hạn chế tranh chấp phát sinh và nâng cao hiệu quả thi hành các quy định của BLDS về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Có thể thấy rằng quá trình triển khai thi hành, BLDS đã được tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ và thống nhất trên địa bàn tỉnh, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong công tác quản lý nhà nước và đời sống kinh tế - xã hội. Công tác chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thi hành được triển khai kịp thời; nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật và năng lực áp dụng pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức và Nhân dân từng bước được nâng cao. Bộ luật đã phát huy vai trò là nền tảng pháp lý quan trọng điều chỉnh các quan hệ dân sự, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các chủ thể, quyền tự do, tự nguyện cam kết, thỏa thuận trong các giao dịch dân sự, đồng thời tạo môi trường

pháp lý ổn định, minh bạch, an toàn cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh và các giao dịch dân sự. Việc thi hành hiệu quả Bộ luật cũng góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước trong các lĩnh vực có liên quan như hộ tịch, công chứng, chứng thực, đăng ký biện pháp bảo đảm, thi hành án dân sự, hòa giải ở cơ sở và giải quyết tranh chấp dân sự; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, qua đó góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và tạo nền tảng pháp lý phục vụ phát triển kinh tế - xã hội bền vững của tỉnh.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến quy định của BLDS năm 2015

1.1. Về tính thống nhất, đồng bộ

a) Với các văn bản luật khác có liên quan

Các quy định của BLDS cơ bản thống nhất, đồng bộ với Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Hôn nhân và Gia đình, Luật Cư trú, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở... tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động áp dụng pháp luật trong nhiều lĩnh vực. Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, trong quy định BLDS vẫn còn tồn tại một số mâu thuẫn, chưa thống nhất, đồng bộ với các quy định của pháp luật chuyên ngành khác đòi hỏi phải tiếp tục xem xét trong quá trình sửa đổi Bộ luật này, nhất là các quy định của pháp luật về đất đai, nhà ở, kinh doanh bất động sản. Ví dụ:

- Có sự chênh lệch trong việc xác định thời điểm xác lập quyền sở hữu tại Điều 161 BLDS với quy định của Luật Đất đai, tạo ra kẽ hở trong quy định của pháp luật. Cụ thể: Theo quy định của BLDS, thời điểm xác lập quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản là thời điểm tài sản được chuyển giao cho người mua (trừ trường hợp luật có quy định khác). Nếu áp dụng chung cho bất động sản, quyền sẽ chuyển ngay khi các bên ký kết hợp đồng hoặc bàn giao thực tế. Trong khi đó, theo quy định của Luật Đất đai, thời điểm chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất chỉ được xác lập và có hiệu lực pháp lý kể từ thời điểm đăng ký vào sổ địa chính. Chính quy định chuyên ngành chặt chẽ của Luật Đất đai đã tạo ra khoảng “độ trễ” này. Trong một số trường hợp cụ thể, dù hai bên đã giao nhận đất và tiền, chủ cũ vẫn là chủ thể có quyền sử dụng đất hợp pháp cho đến khi cơ quan đăng ký đất đai hoàn tất việc ghi nhận biến động. Thực tế, nhiều đối tượng phạm tội lợi dụng việc tài sản đã bàn giao, thanh toán nhưng chưa đăng ký biến động để thực hiện các giao dịch ngầm, nhằm đưa tài sản ra khỏi danh mục kê biên. Việc xác định chủ sở hữu theo “thời điểm chuyển giao” (BLDS) hay “thời điểm đăng ký” (Luật Đất đai) vẫn chưa có sự thống nhất giữa cơ quan điều tra và cơ quan đăng ký tài sản. Điều này không chỉ gây khó khăn cho việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn, đảm bảo thi hành án mà còn dễ làm nảy sinh khiếu kiện phức tạp từ phía người mua ngay tình, ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

- Khái niệm “*Hộ gia đình*”: BLDS đã bỏ tư cách pháp nhân của “Hộ gia đình” trong quan hệ dân sự, quy định thành viên hộ gia đình tham gia giao dịch

phải ủy quyền hoặc cùng ký tên (Điều 101). Tuy nhiên, trên thực tế, số lượng GCNQSD đất ghi tên “Hộ gia đình” được cấp các giai đoạn trước vẫn còn rất nhiều. Việc xác định chính xác số lượng thành viên hộ gia đình tại thời điểm cấp GCNQSD đất để thực hiện thủ tục chuyển nhượng hoặc thế chấp theo quy định của pháp luật đất đai gặp nhiều khó khăn, phát sinh nhiều thủ tục khác, gây phiền hà cho người dân và áp lực cho đội ngũ cán bộ thực hiện.

b) Nội dung điều khoản cụ thể của BLDS năm 2015 còn bất cập, hạn chế

- Theo quy định tại Điều 28 thì cá nhân có quyền *yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận việc thay đổi tên khi việc sử dụng tên hiện tại gây nhầm lẫn hoặc ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp của người đó*. Tuy nhiên, hiện nay pháp luật vẫn chưa có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí xác định các trường hợp “*gây nhầm lẫn*” hay “*ảnh hưởng đến tình cảm gia đình, danh dự, quyền và lợi ích hợp pháp*”. Điều này khiến UBND cấp xã gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình tiếp nhận và giải quyết hồ sơ của người dân.

- Quy định khái niệm tài sản tại Điều 105 chưa bao quát được các loại hình “tài sản ảo” (tiền mã hóa, tài khoản số, tên miền...). Việc luật chưa định danh rõ ràng các đối tượng này là tài sản đã gây lúng túng trực tiếp cho lực lượng điều tra trong việc xác định khung hình phạt (dựa trên giá trị tài sản bị chiếm đoạt) và áp dụng các biện pháp cưỡng chế, tạm giữ tang vật. Do thiếu căn cứ định giá, nhiều vụ việc xâm phạm quyền lợi trên không gian mạng có giá trị thực tế rất lớn nhưng khó khởi tố về tội danh xâm phạm sở hữu, dẫn đến bỏ lọt tội phạm hoặc làm giảm tính răn đe của pháp luật.

- Quy định tại các Điều 122, 123, 124, 125, 126, 127 và 131 về điều kiện có hiệu lực của giao dịch dân sự, giao dịch dân sự vô hiệu và hậu quả pháp lý của giao dịch dân sự vô hiệu trong một số trường hợp còn khó xác định, đặc biệt đối với các giao dịch liên quan đến chuyển nhượng quyền sử dụng đất, tài sản chung của hộ gia đình hoặc giao dịch được xác lập bằng giấy viết tay trước đây.

- Tại Điều 156 quy định về sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan và Điều 351 quy định bên có nghĩa vụ không phải chịu trách nhiệm dân sự nếu vi phạm nghĩa vụ do sự kiện bất khả kháng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác. Tuy nhiên, trong thực tiễn quản lý dự án, nhà đầu tư thường viện dẫn các nguyên nhân như thiên tai, dịch bệnh, thay đổi quy hoạch, vướng giải phóng mặt bằng, chậm giao đất, chậm thủ tục hành chính, biến động thị trường hoặc giá nguyên vật liệu để đề nghị gia hạn tiến độ hoặc miễn, giảm trách nhiệm do chậm triển khai dự án. Trong khi đó, BLDS mới chỉ quy định nguyên tắc chung, chưa có tiêu chí cụ thể để phân biệt trường hợp bất khả kháng, trở ngại khách quan hay khó khăn thông thường thuộc trách nhiệm của nhà đầu tư. Vì vậy, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư gặp khó khăn trong việc xác định trách nhiệm của nhà đầu tư, xem xét điều chỉnh tiến độ, xử lý tiền ký quỹ, kiến nghị chấm dứt hoạt động dự án hoặc áp dụng các biện

pháp xử lý đối với dự án chậm tiến độ.

- Về thế chấp tài sản:

Điều 317 quy định thế chấp tài sản nhưng không phân biệt rõ thế chấp để bảo đảm nghĩa vụ thuế với thế chấp trong giao dịch thương mại thông thường. Khi tài sản thế chấp đồng thời bảo đảm nhiều nghĩa vụ (thuế, ngân hàng, bên thứ ba), thứ tự ưu tiên thanh toán không đủ rõ ràng, gây mâu thuẫn khi đối chiếu với Luật Quản lý thuế và Luật Thi hành án dân sự.

Điều 320 quy định bên thế chấp không được bán, trao đổi, tặng cho tài sản thế chấp khi chưa có sự đồng ý của bên nhận thế chấp. Tuy nhiên, trên thực tế nhiều người nộp thuế vẫn thực hiện giao dịch chuyển nhượng tài sản đang thế chấp khi cơ quan đăng ký chưa cập nhật kịp thời, dẫn đến việc cơ quan thuế thu thuế chuyển nhượng trong khi tài sản vẫn đang trong tình trạng thế chấp có tranh chấp.

- Tại Điều 564 quy định về ủy quyền lại *“1. Bên được ủy quyền được ủy quyền lại cho người khác trong trường hợp sau đây:*

a) Có sự đồng ý của bên ủy quyền;

b) Do sự kiện bất khả kháng nếu không áp dụng ủy quyền lại thì mục đích xác lập, thực hiện giao dịch dân sự vì lợi ích của người ủy quyền không thể thực hiện được.

2. Việc ủy quyền lại không được vượt quá phạm vi ủy quyền ban đầu.

3. Hình thức hợp đồng ủy quyền lại phải phù hợp với hình thức ủy quyền ban đầu.”

Theo quy định nêu trên, người được ủy quyền được ủy quyền lại trong một số trường hợp nhất định. Tuy nhiên, điều luật chưa quy định cụ thể hình thức thể hiện sự đồng ý của người ủy quyền đối với việc ủy quyền lại; chưa làm rõ trách nhiệm pháp lý giữa người ủy quyền, người được ủy quyền và người được ủy quyền lại; chưa quy định cụ thể trường hợp hợp đồng ủy quyền ban đầu được công chứng thì việc ủy quyền lại có bắt buộc phải công chứng hay không. Trong thực tiễn hoạt động công chứng, nhiều văn bản ủy quyền chỉ quy định chung là “được quyền ủy quyền lại” mà không xác định rõ phạm vi, nội dung được ủy quyền lại. Đồng thời, theo Điều 568, hợp đồng ủy quyền có thể bị đơn phương chấm dứt bất kỳ lúc nào. Điều này dẫn đến khó khăn khi xác định thẩm quyền của người được ủy quyền lại và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp khi thực hiện giao dịch.

- Tại Điều 615 quy định: *“1. Những người hưởng thừa kế có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ tài sản trong phạm vi di sản do người chết để lại, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.*

2. Trường hợp di sản chưa được chia thì nghĩa vụ tài sản do người chết để lại được người quản lý di sản thực hiện theo thỏa thuận của những người thừa kế trong phạm vi di sản do người chết để lại.

3. Trường hợp di sản đã được chia thì mỗi người thừa kế thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại tương ứng nhưng không vượt quá phần tài sản mà mình đã nhận, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.

4. Trường hợp người thừa kế không phải là cá nhân hưởng di sản theo di chúc thì cũng phải thực hiện nghĩa vụ tài sản do người chết để lại như người thừa kế là cá nhân”

Tuy nhiên, điều luật chưa quy định cụ thể trình tự xác minh nghĩa vụ tài sản của người chết; chưa quy định thứ tự thanh toán các nghĩa vụ tài sản là trước hay sau khi chia di sản; chưa có cơ chế xử lý đối với trường hợp phát sinh nghĩa vụ tài sản sau khi di sản đã được phân chia. Trong thực tiễn công chứng các văn bản về thừa kế, tổ chức hành nghề công chứng chủ yếu căn cứ vào cam kết của những người thừa kế về việc người chết không còn nghĩa vụ tài sản. Do chưa có cơ sở dữ liệu hoặc cơ chế xác minh tập trung nên khó bảo đảm xác định đầy đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản của người chết trước khi thực hiện thủ tục thừa kế, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp sau này.

- Tại Điều 620 quy định về từ chối nhận di sản quy định

“1. Người thừa kế có quyền từ chối nhận di sản, trừ trường hợp việc từ chối nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản của mình đối với người khác.

2. Việc từ chối nhận di sản phải được lập thành văn bản và gửi đến người quản lý di sản, những người thừa kế khác, người được giao nhiệm vụ phân chia di sản để biết.

3. Việc từ chối nhận di sản phải được thể hiện trước thời điểm phân chia di sản.”

Quy định này chưa làm rõ hình thức pháp lý của văn bản từ chối nhận di sản nên việc áp dụng quy định này còn chưa thống nhất. Điều luật chỉ quy định việc từ chối phải được lập thành văn bản nhưng không quy định văn bản đó có bắt buộc phải được công chứng, chứng thực hay không; đồng thời cũng không phân biệt trường hợp di sản là tài sản thông thường với trường hợp di sản là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở hoặc tài sản phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng. Nhiều tổ chức hành nghề công chứng thực hiện công chứng văn bản từ chối nhận di sản nhằm bảo đảm tính xác thực của ý chí người từ chối và hạn chế tranh chấp. Tuy nhiên, cũng có quan điểm cho rằng pháp luật dân sự không bắt buộc công chứng hoặc chứng thực đối với văn bản từ chối nhận di sản. Sự thiếu thống nhất này dẫn đến việc một số cơ quan, tổ chức tiếp nhận hồ sơ yêu cầu phải có văn bản từ chối nhận di sản được công chứng hoặc chứng thực, trong khi một số nơi lại chấp nhận văn bản thông thường, gây khó khăn cho người dân và cơ quan áp dụng pháp luật.

- Tại khoản 1 Điều 623 quy định: “1. Thời hiệu để người thừa kế yêu cầu chia di sản là 30 năm đối với bất động sản, 10 năm đối với động sản, kể từ thời điểm mở thừa kế. Hết thời hạn này thì di sản thuộc về người thừa kế đang quản lý di sản đó. Trường hợp không có người thừa kế đang quản lý di sản thì di sản được giải quyết như sau:

a) *Di sản thuộc quyền sở hữu của người đang chiếm hữu theo quy định tại Điều 236 của Bộ luật này;*

b) *Di sản thuộc về Nhà nước, nếu không có người chiếm hữu quy định tại điểm a khoản này.*”

Quy định nêu trên chưa xác định cụ thể về tiêu chí xác định việc quản lý di sản cũng như cách thức xử lý trường hợp có nhiều người cùng quản lý, sử dụng di sản. Đồng thời, chưa có cơ chế pháp lý rõ ràng để xác lập quyền sở hữu, quyền sử dụng đối với di sản sau khi hết thời hiệu yêu cầu chia di sản. Thực tiễn công chứng văn bản khai phân chia di sản và giải quyết tranh chấp thừa kế, nhiều trường hợp người đang trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản không phải là người đứng tên trên giấy tờ về quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản. Việc xác định người có quyền đối với di sản đã hết thời hiệu gặp nhiều khó khăn, dẫn đến cách hiểu và áp dụng chưa thống nhất giữa cơ quan công chứng, cơ quan đăng ký đất đai và cơ quan tiến hành tố tụng.

- Tại khoản 2 Điều 625 quy định “*Người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi được lập di chúc, nếu được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý về việc lập di chúc*”, tuy nhiên, Bộ luật không quy định cụ thể hình thức của sự đồng ý này, do đó, còn gây khó khăn trong việc xác định tính hợp pháp của di chúc.

- Tại khoản 5 Điều 630 quy định “*Di chúc miệng được coi là hợp pháp nếu người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng của mình trước mặt ít nhất hai người làm chứng và ngay sau khi người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng, người làm chứng ghi chép lại, cùng ký tên hoặc điểm chỉ. **Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày người di chúc miệng thể hiện ý chí cuối cùng thì di chúc phải được công chứng viên hoặc cơ quan có thẩm quyền chứng thực xác nhận chữ ký hoặc điểm chỉ của người làm chứng***”. Tuy nhiên, trên thực tế tại địa phương, nhiều trường hợp người để lại di sản là quyền sử dụng đất qua đời đột ngột hoặc trong điều kiện vùng sâu, vùng xa, việc thực hiện đầy đủ các thủ tục về người làm chứng, công chứng hoặc chứng thực trong thời hạn luật định gặp nhiều khó khăn. Khi phát sinh tranh chấp thừa kế, việc chứng minh tính hợp pháp của di chúc miệng thường kéo dài, dẫn đến nhiều cách hiểu và đánh giá chứng cứ khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết tranh chấp cũng như thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai đối với di sản thừa kế là quyền sử dụng đất.

- Tại Điều 660 quy định về phân chia di sản theo pháp luật quy định “*1. Khi phân chia di sản, nếu có người thừa kế cùng hàng đã thành thai nhưng chưa sinh ra thì phải dành lại một phần di sản bằng phần mà người thừa kế khác được hưởng để nếu người thừa kế đó còn sống khi sinh ra được hưởng; nếu chết trước khi sinh ra thì những người thừa kế khác được hưởng.*

2. Những người thừa kế có quyền yêu cầu phân chia di sản bằng hiện vật; nếu không thể chia đều bằng hiện vật thì những người thừa kế có thể thỏa thuận

về việc định giá hiện vật và thỏa thuận về người nhận hiện vật; nếu không thỏa thuận được thì hiện vật được bán để chia”.

Tuy nhiên, quy định hiện hành chưa ghi nhận quyền của người thừa kế được định đoạt phần di sản mà mình được hưởng trong quá trình phân chia di sản. BLDS hiện chỉ quy định về quyền từ chối nhận di sản tại Điều 620, nhưng chưa có quy định cụ thể về trường hợp người thừa kế tự nguyện chuyển giao, tặng cho hoặc nhường phần di sản của mình cho người thừa kế khác hoặc cho người thứ ba ngay trong quá trình phân chia di sản.

Trong thực tiễn công chứng, phát sinh nhiều trường hợp người thừa kế không có nhu cầu nhận phần di sản được hưởng nhưng cũng không muốn thực hiện thủ tục từ chối nhận di sản theo Điều 620 do đã hết thời hạn từ chối hoặc không thuộc trường hợp từ chối theo quy định của pháp luật. Đồng thời, nhiều người có nguyện vọng để toàn bộ phần di sản của mình cho một hoặc một số người thừa kế khác nhận ngay trong văn bản thỏa thuận phân chia di sản. Tuy nhiên, do chưa có quy định cụ thể nên việc áp dụng còn chưa thống nhất giữa các tổ chức hành nghề công chứng và cơ quan có thẩm quyền đăng ký tài sản, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp và khiếu nại về sau.

1.2. Về tính phù hợp, khả thi với thực tiễn

BLDS là đạo luật có vị trí nền tảng, điều chỉnh các quan hệ tài sản và quan hệ nhân thân cơ bản của cá nhân, pháp nhân và các chủ thể khác. Các nguyên tắc và quy định của Bộ luật này đã được cụ thể hóa trong nhiều văn bản luật chuyên ngành như Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản..., phát huy vai trò quan trọng trong đời sống pháp lý, tạo khung pháp lý để các tổ chức, cá nhân thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Qua đó, Bộ luật không chỉ đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp đổi mới đất nước mà còn thúc đẩy hội nhập quốc tế, góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật quốc gia.

Tuy nhiên, trong quy định của BLDS còn một số quy định còn bất cập, chưa thống nhất, đồng bộ như một số nội dung đã nêu tại mục 1.1 dẫn đến nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình áp dụng trên thực tế. Đồng thời, hiện nay nhiều vấn đề mới tiếp tục được đặt ra đòi hỏi phải tiếp tục hoàn thiện pháp luật, tăng cường hướng dẫn áp dụng thống nhất và nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện trong thời gian tới.

2. Khó khăn, vướng mắc trong thi hành BLDS năm 2015

**** Khó khăn vướng mắc trong áp dụng quy định của pháp luật***

- Một số quy định của BLDS còn có nhiều cách hiểu khác nhau hoặc chưa quy định rõ ràng, chưa có hướng dẫn hoặc giải thích kịp thời, dẫn đến việc nhận thức và áp dụng pháp luật chưa thật sự thống nhất. Ví dụ như các quy định liên quan đến tài sản chung, giao dịch dân sự vô hiệu, xử lý tài sản bảo đảm, ủy quyền, thứ tự ưu tiên thanh toán nghĩa vụ thi hành án...

- Một số quy định của BLDS và pháp luật chuyên ngành về đất đai, nhà ở,

kinh doanh bất động sản, giao dịch bảo đảm và các lĩnh vực liên quan còn có nội dung chưa thật sự đồng bộ, thống nhất, gây khó khăn trong quá trình áp dụng pháp luật và giải quyết các tranh chấp phát sinh. Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành ở các thời điểm khác nhau nên trong một số trường hợp còn phát sinh khó khăn trong việc nghiên cứu, đối chiếu và áp dụng thống nhất, đặc biệt đối với các quy định chuyển tiếp qua các thời kỳ trong quy định của pháp luật chuyên ngành.

** Khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện*

- BLDS là bộ luật gốc, có tác động đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, được cụ thể hóa trong quy định của nhiều pháp luật nguyên ngành. Do đó, mặc dù đã được quan tâm triển khai tổ chức thực hiện một cách thường xuyên, chú trọng kết quả thực hiện nhưng để có thể đánh giá được một cách tổng thể, toàn diện hiệu quả của quá trình tổ chức thực hiện là rất khó vì không có một tiêu chí đo lường thống nhất và khó tách bạch tác động riêng biệt của BLDS với các luật chuyên ngành có liên quan.

- Các quan hệ và tranh chấp dân sự phát sinh ngày càng đa dạng, phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực pháp luật như đất đai, hôn nhân và gia đình, tố tụng dân sự, công chứng, chứng thực... nên trong quá trình giải quyết phải áp dụng đồng thời nhiều quy định pháp luật. Đáng chú ý, tranh chấp về thừa kế quyền sử dụng đất có xu hướng gia tăng, nhất là các trường hợp không có di chúc, di chúc miệng hoặc di chúc viết tay không được công chứng, chứng thực; khi phát sinh tranh chấp, cơ quan đăng ký đất đai phải tạm dừng thực hiện thủ tục đăng ký, biến động đất đai theo quy định, dẫn đến phát sinh đơn thư khiếu nại, kéo dài thời gian giải quyết.

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật thường xuyên được sửa đổi, bổ sung, trong khi số lượng văn bản cần nghiên cứu, cập nhật để áp dụng trong giải quyết các quan hệ dân sự rất lớn, tạo áp lực đối với đội ngũ cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu và tổ chức thực hiện

- Công tác tuyên truyền, phổ biến BLDS mặc dù được quan tâm triển khai nhưng hiệu quả chưa đồng đều giữa các địa phương, đơn vị; hình thức tuyên truyền ở một số nơi chưa thực sự đổi mới. Vì vậy, ý thức chủ động tìm hiểu, tuân thủ pháp luật của một bộ phận người dân và doanh nghiệp còn hạn chế; nhiều trường hợp chỉ tìm hiểu quy định khi phát sinh tranh chấp hoặc vướng mắc. Trong quá trình xác lập, thực hiện các giao dịch dân sự, hợp đồng, vay mượn, chuyển nhượng tài sản hoặc quan hệ thừa kế, một số tổ chức, cá nhân chưa thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, dẫn đến phát sinh tranh chấp hoặc gặp khó khăn trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thi hành BLDS có thời điểm, có nội dung chưa thật sự chặt chẽ; việc theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật chưa được thực hiện thường xuyên, toàn diện. Bên

cạnh đó, việc tổng hợp, thống kê số liệu phục vụ đánh giá hiệu quả thi hành Bộ luật còn gặp khó khăn do thông tin được quản lý, theo dõi phân tán tại nhiều cơ quan, đơn vị.

3. Nguyên nhân

3.1. Khách quan

- Hệ thống pháp luật trong thời gian qua thường xuyên được sửa đổi, bổ sung nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, cải cách tư pháp và sự phát triển của đời sống kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, quá trình hoàn thiện pháp luật còn tồn tại tình trạng thiếu đồng bộ giữa các văn bản quy phạm pháp luật, chưa dự liệu được hết các tình huống phát sinh trong thực tiễn; một số quy định mới chưa được hướng dẫn thi hành kịp thời, chưa hướng dẫn thống nhất hoặc chưa có các quy định chuyển tiếp trong áp dụng pháp luật qua các thời kỳ, dẫn đến khó khăn trong việc nhận thức và áp dụng pháp luật trong thực tiễn, đặc biệt là các vụ, việc phát sinh trong lĩnh vực đầu tư, đất đai.

- Sự phát triển nhanh của nền kinh tế thị trường, chuyển đổi số, hoạt động thương mại điện tử, tín dụng dân sự và các quan hệ xã hội mới đã làm phát sinh nhiều dạng tranh chấp, vi phạm với tính chất phức tạp, mới, chưa được dự liệu đầy đủ trong thực tiễn áp dụng pháp luật. Trong khi đó, thực tiễn xét xử và hệ thống án lệ, hướng dẫn nghiệp vụ đối với một số loại việc còn hạn chế, gây áp lực lớn đối với công tác kiểm sát việc giải quyết các vụ việc dân sự, hành chính, kinh doanh thương mại và các lĩnh vực tư pháp khác.

- Một số quy định của BLDS được xây dựng theo hướng nguyên tắc, định hướng, nhằm bảo đảm tính ổn định và khả năng áp dụng lâu dài, dẫn đến việc cần có sự giải thích, hướng dẫn và vận dụng của cơ quan có thẩm quyền trong từng trường hợp cụ thể.

- Tính chất đa dạng, phức tạp của các quan hệ dân sự và sự khác biệt về điều kiện kinh tế, xã hội giữa các địa phương dẫn đến việc áp dụng pháp luật chưa hoàn toàn thống nhất.

3.2. Chủ quan

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện BLDS ở một số cơ quan, đơn vị có thời điểm chưa thực sự quyết liệt; việc cụ thể hóa các nhiệm vụ triển khai thi hành chưa kịp thời, đồng bộ, chưa bao quát hết các nhóm đối tượng.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các quy định của BLDS tuy được quan tâm thực hiện nhưng ở một số nơi còn mang tính lồng ghép, chưa thường xuyên; nội dung và hình thức tuyên truyền chưa thật sự phù hợp với từng nhóm đối tượng, dẫn đến hiệu quả tiếp cận pháp luật chưa cao.

- Nhận thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng áp dụng pháp luật dân sự của một bộ phận cán bộ, công chức còn chưa đồng đều; việc nghiên cứu, cập nhật các quy định mới, văn bản hướng dẫn thi hành, án lệ và thực tiễn áp dụng

pháp luật dân sự chưa được thực hiện thường xuyên.

- Điều kiện kinh tế - xã hội, trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin pháp luật của người dân giữa các khu vực còn chưa đồng đều. Ý thức pháp luật dân sự của một bộ phận người dân còn hạn chế, đặc biệt là tại vùng sâu, vùng xa, vùng nông thôn.

- Công tác phối hợp giữa các cơ quan, tổ chức có liên quan trong giải quyết các vụ việc dân sự và thi hành án dân sự có thời điểm, có nội dung chưa chặt chẽ, ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

- Yêu cầu đặt ra về năng lực và trình độ nghiệp vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ ngày càng cao, khối lượng công việc phát sinh nhiều, số lượng văn bản quy phạm pháp luật được ban hành, sửa đổi, bổ sung trong thời gian gần đây rất lớn. Điều này tạo ra rất nhiều áp lực cho đội ngũ cán bộ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ.

- Nguồn nhân lực, cơ sở vật chất và các điều kiện bảo đảm cho công tác tổ chức thi hành pháp luật ở một số phương diện còn hạn chế, ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ này.

IV. NHỮNG VẤN ĐỀ MỚI PHÁT SINH TRONG THỰC TIỄN

1. Sự phát triển của kinh tế số và các giao dịch điện tử đang đặt ra nhiều yêu cầu mới đối với công tác quản lý nhà nước về đất đai. Việc sử dụng chữ ký số, hợp đồng điện tử trong các giao dịch dân sự và đăng ký biến pháp bảo đảm ngày càng phổ biến. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật hiện hành về chứng cứ điện tử trong lĩnh vực đất đai và giao dịch bất động sản vẫn còn thiếu cụ thể, đặc biệt đối với việc xác thực tính hợp pháp, tính toàn vẹn và giá trị chứng minh của tài liệu, dữ liệu điện tử.

Trong thực tiễn, cơ quan đăng ký đất đai còn gặp khó khăn khi tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đăng ký biến động đất đai, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất hoặc thực hiện các thủ tục chuyển quyền sử dụng đất có sử dụng hồ sơ, tài liệu điện tử. Việc thiếu quy định và hướng dẫn thống nhất về kiểm tra, xác minh và lưu trữ chứng cứ điện tử dẫn đến cách hiểu, cách áp dụng khác nhau giữa các cơ quan có thẩm quyền, ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết thủ tục hành chính và tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tranh chấp, khiếu kiện trong quá trình thực hiện các giao dịch về đất đai.

2. Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin và nền tảng số đã làm gia tăng các giao dịch dân sự được thực hiện thông qua mạng xã hội, thư điện tử và các sàn thương mại điện tử thay cho phương thức giao kết truyền thống. Tuy nhiên, việc xác định thời điểm có hiệu lực của hợp đồng, địa điểm giao kết và các nội dung liên quan trong môi trường điện tử khi áp dụng các quy định của BLDS vẫn còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt khi phát sinh tranh chấp.

Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết tranh chấp, các bên thường cung cấp chứng cứ dưới dạng dữ liệu điện tử như ảnh chụp màn hình, tin nhắn, thư

điện tử hoặc tệp ghi âm. Tuy nhiên, việc kiểm tra, xác minh tính xác thực, tính toàn vẹn và giá trị pháp lý của các loại chứng cứ này còn nhiều vướng mắc do thiếu quy định và hướng dẫn cụ thể, ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ việc và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bên liên quan.

3. Tình trạng người dân tham gia các giao dịch vay vốn qua ứng dụng với lãi suất biến tướng, ẩn dưới các loại phí dịch vụ, phí tư vấn khiến tổng mức lãi suất thực tế vượt xa quy định tại Điều 468 BLDS. Việc xử lý các giao dịch này gặp vướng mắc do các chủ thể cho vay thường không có trụ sở tại địa phương, hoạt động xuyên biên giới hoặc thông qua các pháp nhân trung gian phức tạp.

4. Vấn đề bảo vệ quyền riêng tư và bí mật cá nhân. Theo đó, trong quá trình giao dịch điện tử, thông tin cá nhân của người dân dễ bị thu thập trái phép và mua bán lại cho bên thứ ba. Các quy định hiện tại về bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm và uy tín khi bị xâm phạm trên không gian mạng vẫn còn mang tính định tính, chưa có định mức cụ thể, gây khó khăn cho việc định lượng thiệt hại thực tế tại địa phương.

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ GIẢI PHÁP

1. Kiến nghị hoàn thiện BLDS năm 2015 và pháp luật có liên quan

Trên cơ sở những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành BLDS trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Hà Tĩnh kiến nghị Bộ Tư pháp tổng hợp, báo cáo Chính phủ, Quốc hội nghiên cứu sửa đổi, bổ sung BLDS và các văn bản pháp luật có liên quan theo các định hướng sau:

Thứ nhất, rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của BLDS nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Quản lý thuế và các luật chuyên ngành khác, nhất là các quy định về thời điểm xác lập quyền sở hữu, quyền đối với tài sản, quyền sử dụng đất, chủ thể “hộ gia đình” trong quan hệ dân sự và đăng ký tài sản để khắc phục tình trạng chồng chéo, cách hiểu và áp dụng không thống nhất giữa các cơ quan nhà nước.

Thứ hai, nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các quy định của BLDS còn chưa rõ hoặc chưa phù hợp với thực tiễn, đặc biệt đối với: (1) Tiêu chí xác định sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan để làm căn cứ miễn trách nhiệm dân sự, gia hạn tiến độ thực hiện dự án; (2) Khái niệm tài sản, quyền tài sản nhằm bao quát các loại tài sản số, tài sản ảo, dữ liệu số và các loại tài sản mới phát sinh trong nền kinh tế số; (3) Các quy định về giao dịch điện tử, chứng cứ điện tử, dữ liệu điện tử trong quan hệ dân sự; (4) Quy định về thay đổi tên, di chúc miệng, ủy quyền lại, từ chối nhận di sản, phân chia di sản và thời hiệu yêu cầu chia di sản; (5) các quy định liên quan đến tài sản chung, giao dịch dân sự vô hiệu, xử lý tài sản bảo đảm.

Thứ ba, nghiên cứu hoàn thiện các quy định về thừa kế, ủy quyền, bảo vệ quyền nhân thân, quyền riêng tư và thông tin cá nhân; đồng thời bổ sung cơ chế pháp lý chặt chẽ để cơ quan tiến hành tố tụng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền

được tiếp cận thông tin, dữ liệu phục vụ điều tra, xác minh, giải quyết vụ việc, vừa bảo đảm quyền bí mật đời tư, vừa đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Kiến nghị về hướng dẫn áp dụng pháp luật

- Đề nghị Bộ Tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao và các bộ, ngành liên quan nghiên cứu ban hành hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản hướng dẫn thống nhất đối với các quy định còn có nhiều cách hiểu trong thực tiễn; đồng thời tăng cường công tác giải thích pháp luật, phát triển án lệ và hướng dẫn nghiệp vụ để bảo đảm áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước.

- Đề nghị các bộ, ngành trung ương sớm ban hành hướng dẫn đối với việc xác định giá trị pháp lý của dữ liệu điện tử, chứng cứ điện tử trong giao dịch dân sự; việc xác định tài sản trong môi trường số; việc đăng ký, xử lý tài sản bảo đảm là tài sản hình thành trong tương lai và các tài sản mới phát sinh trong quá trình chuyển đổi số.

3. Đề xuất, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật

- Đẩy mạnh công tác theo dõi tình hình thi hành BLDS; thường xuyên rà soát, tổng hợp những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tiễn để kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định không còn phù hợp.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung về đăng ký tài sản, giao dịch bảo đảm, công chứng, hộ tịch và các thông tin pháp lý liên quan nhằm hỗ trợ việc xác minh, giải quyết tranh chấp dân sự và bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của các bên tham gia quan hệ dân sự.

- Tiếp tục quan tâm tổ chức các chương trình bồi dưỡng chuyên sâu cho đội ngũ cán bộ trực tiếp áp dụng BLDS tại địa phương; tăng cường hướng dẫn nghiệp vụ đối với các vấn đề mới phát sinh trong thực tiễn như giao dịch trên môi trường số, tài sản số, chứng cứ điện tử, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết thi hành Bộ Luật Dân sự năm 2015, Sở Tư pháp Hà Tĩnh xin báo cáo Bộ Tư pháp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Pháp luật dân sự - kinh tế, Bộ Tư pháp;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, KTVBQPPL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Thị Kiều Oanh